CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

GIẤY PHÉP KHÔNG GIAN HẠN CHẾ & NHẬT KÝ ĐO 4 KHÍ BỂ NGẦM / BỂ TÁCH MỠ

Đồng bộ ICS-18, 19, 27, 28 · QCVN 34:2018 · Đèn ≤ 24V SELV · Bích mù bồn CN · Hầm tàu PH_3 = 0 ppm · Clo 0,2–1,0 mg/L

Mã biểu mẫu: BM-ICS-03
Phiên bản: v2.1 (18/11/2026)
Hiệu lực ca: Tối đa 01 ca (≤ 8h)
Lưu hồ sơ: 36 tháng (An toàn)

Công trình & Tên bể	..... (Dung tích: ..... m^3)	**Ngày & Giờ cấp phép**	Ngày ...../...../202... | Từ ....:.... đến ....:....
Người gác miệng bể	..... (SAH-CRD-16/17)	**Đại diện M&E Bên A**	..... (SĐT: .....)
Loại không gian kín	☐ Bể nước · ☐ Bẫy mỡ · ☐ Bồn bể CN (đủ mặt bích mù) · ☐ Hầm tàu (Gas-free PH_3 = 0 ppm) · Số người vào:		

1. KIỂM TRA CÔ LẬP NĂNG LƯỢNG (LOTO), THÔNG GIÓ CƯỠNG BỨC & CỨU HỘ GIÁ 3 CHÂN (AT-01 & AT-02)

(Thiếu 1 mục không xuống bể)

Hạng mục bắt buộc	Yêu cầu kỹ thuật trước khi mở nắp & cho người xuống bể (QCVN 34:2018/BLĐTBXH)	Xác nhận
1. Khóa LOTO bơm, van & mặt bích mù	Ngắt cầu dao, gắn **mặt bích mù (blind flange) + sơ đồ đánh số van** cho bồn CN (ICS-27) hoặc **LOTO nắp hầm thủy lực** (ICS-28); treo LOTO có chữ ký Bên A; thông gió tự nhiên ≥ 15 phút.	☐ Đã LOTO ☐ Không đạt
2. Quạt thổi khí cưỡng bức	Lắp quạt thổi gió tươi công suất lớn với ống dẫn đưa xuống sát đáy bể tối thiểu **15–30 phút trước khi đo khí vào bể** và chạy liên tục suốt ca (đầu hút đặt nơi thoáng sạch, tránh khói xe).	☐ Đang chạy ☐ Hỏng-Dừng
3. Chiếu sáng ≤ 24V SELV	Đèn rọi trong bể dùng điện áp an toàn cực thấp **≤ 24V SELV** chống nước IP65 trở lên; máy bơm hút ngoài miệng bể cấp qua **RCD ≤ 30 mA**; không đưa máy nổ xăng/dầu xuống bể.	☐ ≤ 24V SELV ☐ Đủ RCD
4. Đội hình 3 người & Tripod	Có **01 người gác miệng bể** túc trực liên tục không rời vị trí, giữ bộ đàm/còi; bộ giá 3 chân (tripod) + tời cứu hộ gắn sẵn vào dây đai toàn thân của người xuống bể.	☐ Đủ Tripod ☐ Đủ người gác
5. Thẻ KTHC & Máy đo 4 khí	Nhân sự đủ Thẻ ATLĐ Nhóm 3 (SAH-CRD-16/17, hạn 24 tháng); máy đo 4 khí bơm hút còn hạn hiệu chuẩn (Số máy: ....., thử Bump test trước ca: ☐ Đạt).	☐ Đủ thẻ 3 ☐ Máy đạt

2. NHẬT KÝ ĐO 4 KHÍ ĐẦU CA & ĐỊNH KỲ MỖI 30 PHÚT (ĐO 3 TẦNG: ĐỈNH, GIỮA, ĐÁY BỂ)

(Vượt ngưỡng phải kéo người lên ngay)

Thông số khí	Ngưỡng cho phép	T=0 (Trước vào)	+30p (....:....)	+60p (....:....)	+90p (....:....)	+120p (....:....)	+150p (....:....)
1. Oxy (O2)	**19,5% – 23,5%**	..... %	..... %	..... %	..... %	..... %	..... %
2. Khí cháy nổ (LEL)	**< 10% LEL**	..... %	..... %	..... %	..... %	..... %	..... %
3. Khí CO	**< 25 ppm**	..... ppm	..... ppm	..... ppm	..... ppm	..... ppm	..... ppm
4. Khí H2S	**< 10 ppm**	..... ppm	..... ppm	..... ppm	..... ppm	..... ppm	..... ppm
Người đo & Ký nháy	Chịu trách nhiệm số đo						

3. KHỬ TRÙNG BỂ NƯỚC SINH HOẠT & KIỂM TRA CLO DƯ BÀN GIAO (QCVN 01-1:2018/BYT)

(Bỏ qua mục Clo nếu là bể tách mỡ)

Bước thực hiện (ICS-18)	Thông số kiểm soát thực địa	Kết quả / Trạng thái
Khử trùng Sodium Hypochlorite	Nồng độ pha sục rửa vách bể: ..... mg/L (chuẩn 50–100 mg/L) · Thời gian tiếp xúc: ..... phút (30–60p) · Đã xả rửa sạch cặn đáy & hóa chất.	☐ Đạt · ☐ Bể mỡ (N/A)
Đo Clo dư nước cấp lại	Test kit đo Clo dư sau bơm đầy bể: **..... mg/L** (chuẩn **QCVN 01-1:2018/BYT: 0,2–1,0 mg/L**) · Độ đục cảm quan: ☐ Trong, 0 mùi lạ · Đã đóng nắp bể.	☐ Đạt (0,2–1,0) ☐ Chỉnh xả thêm

LỆNH RÚT NGƯỜI KHẨN CẤP & NGUYÊN TẮC CỨU HỘ (QCVN 34:2018/BLĐTBXH): Sơ tán ngay khi: **O2 < 19,5% hoặc > 23,5%**, **LEL ≥ 10%**, **CO ≥ 25 ppm**, **H2S ≥ 10 ppm**, hầm hàng tàu chưa sạch khí hun trùng (**PH_3 > 0 ppm**), mất quạt thổi hoặc chóng mặt. Gác miệng kéo tời tripod, gọi **115 / 0905 751 566**; **0 nhảy xuống cứu tay không!**

NGƯỜI ĐO KHÍ & GIÁM SÁT AN TOÀN	NGƯỜI GÁC MIỆNG BỂ (Túc trực suốt ca)	ĐẠI DIỆN M&E / BQL BÊN A (Đóng phép)
Xác nhận đo đủ 4 khí trước vào & mỗi 30p, đèn ≤ 24V SELV, đủ LOTO. Họ tên & chữ ký:	Xác nhận đủ nhân sự ra khỏi bể, thu dọn hết dụng cụ & đóng nắp bể. Họ tên & chữ ký:	Xác nhận mở lại van/bơm, kiểm Clo dư 0,2–1,0 mg/L & nhận bể. Họ tên, chức vụ & chữ ký: